TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-DS	*Đak Đoa, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Địa chỉ: Số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Trương Đức B - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Đak Đoa thuộc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển tỉnh Gia Lai (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 700/QĐ-BIDV.GL ngày 02/4/2024).

- Bị đơn: Bà A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Dôr II, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà A, sinh năm: 1991 (sau đây gọi là bị đơn) thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi là nguyên đơn) khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/12589668/HĐTD ngày 28/02/2023, tính đến ngày 08/7/2024 còn nợ số tiền là 404.829.912 đồng, gồm: Nợ gốc là 370.000.000 đồng, nợ lãi là 34.829.912 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 31.866.630 đồng, nợ lãi quá hạn 2.963.282 đồng).

2.2. Bị đơn cam kết trả nợ toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho nguyên đơn với tổng số tiền là 404.829.912 đồng, gồm: Nợ gốc là 370.000.000 đồng, nợ lãi là

34.829.912 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 31.866.630 đồng, nợ lãi quá hạn 2.963.282 đồng), chậm nhất đến ngày 08/9/2024.

Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/12589668/HĐTD ngày 28/02/2023.

2.3. Trường hợp bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán nợ cho nguyên đơn như đã cam kết nêu trên thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản bảo đảm do bị thế chấp để thu hồi toàn bộ số tiền nợ chưa trả. Cụ thể: Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/12589668/HĐTC ngày 21/6/2019 được công chứng ngày 21/6/2019, gồm: Đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 401200 do Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa cấp cho ông Angôn và bà Ayal ngày 16/01/2013, đã tặng cho bà A ngày 21/6/2019, thửa đất số212, tờ bản đồ số 67, diện tích 1659,4 m^2, địa chỉ thửa đất tại Thôn Dôr II, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (Qua xem xét thẩm định tại chỗ đất có diện tích 1442,6 m^2, có giới cận như sau: Phía Đông giáp thửa 202 có kích thước 40,19 m; phía Tây giáp thửa đường bê tông có kích thước 39,94 m; phía Nam giáp thửa 679 có kích thước 36,23m; phía Bắc giáp đường nhựa có kích thước 35,79m).

2.4. Về án phí:

Án phí tranh chấp dân sự hòa giải thành (làm tròn số) là 10.097.000 đồng. Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí này.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 9.684.654 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010558 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 9.800.000 đồng. Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền trên nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền đã tạm ứng là 9.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

THẨM PHÁN

Đoàn Xuân Hòa